

Bản án số: 28/2022/HNGĐ-PT

Ngày 09 tháng 12 năm 2022

"V/v tranh chấp hôn nhân gia đình"

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VINH PHÚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hoàng T

*Các Thẩm phán:* Ông Vũ Văn M và bà Nguyễn Thị Mỹ H

*Thư ký phiên tòa:* Bà Đặng Thị Ngọc L – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị T - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 09 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2022/TLPT- HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp hôn nhân và gia đình.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 25/2022/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố V bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 27/2022/QĐPT-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Cao Thị H, sinh năm 1988; địa chỉ: Khu HC 15, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Bị đơn: Anh Hoàng P, sinh năm 1986; nơi cư trú: Tổ dân phố An Lập, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

Người kháng cáo: Anh Hoàng P.

**NHẬN THẤY:**

*Trong đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 02 năm 2022 và các lời khai tiếp theo trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Cao Thị Bích H trình bày:*

Chị đăng ký kết hôn tự nguyện với anh Hoàng P ngày 22/11/2012 tại UBND phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau ngày cưới chị về làm dâu ở cùng gia đình anh P, cuộc sống vợ chồng ban đầu hòa thuận hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, ai có việc người ấy làm, không quan tâm, chia sẻ cùng nhau. Bản thân anh P nợ nần nhiều, không có trách nhiệm với vợ con. Trong quá trình chung sống có nhiều người đến nhà đòi nợ, chửi bới gây mất<sub>1</sub> trật tự, có lần gia đình phải báo công an

phường L đến can thiệp. Cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung, ngoài mâu thuẫn vợ chồng thì mối quan hệ với gia đình hai bên nội ngoại cũng không tốt đẹp, điều đó khiến cho quan hệ vợ chồng ngày càng mâu thuẫn. Nhiều lần chị đã tha thứ, bỏ qua để vợ chồng về đoàn tụ cùng nuôi dạy con cái còn nhỏ, tuy nhiên cuộc sống chung ngọt ngào, không cải thiện. Đến tháng 12 năm 2019, chị và hai con bỏ về nhà ngoại sinh sống từ đó đến nay. Trong khoảng thời gian này, anh P chỉ thỉnh thoảng qua thăm con, vợ chồng vẫn không hàn gắn được tình cảm. Năm 2021, chị đã có đơn xin ly hôn anh P nhưng sau đó chị lại tiếp tục cho anh P có hội để hàn gắn nên chị đã rút đơn vợ chồng về đoàn tụ nhưng tình cảm vẫn không cải thiện được. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn với anh P.

*Tại biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải, bị đơn là anh Hoàng P trình bày:* Về thời gian kết hôn, thời gian chung sống, thời gian vợ chồng sống ly thân đúng như lời trình bày của chị H. Anh thừa nhận trước đây vợ chồng có mâu thuẫn do chưa hiểu nhau, anh làm ăn có thua lỗ dẫn đến vợ chồng có cãi vã nhưng sau đó đã hàn gắn và sống hạnh phúc. Anh cho rằng việc vợ chồng xảy ra mâu thuẫn là không tránh khỏi, tuy nhiên mâu thuẫn của vợ chồng anh chỉ là mâu thuẫn nhỏ, chưa trầm trọng. Năm 2021 chị H và anh có làm đơn thuận tình ly hôn nhưng sau đó rút đơn về để hòa giải. Từ đó đến nay anh vẫn chưa nói chuyện được với chị H và gia đình vợ, anh cần thêm thời gian để hàn gắn. Chị H và các cháu chuyển về nhà ngoại sinh sống từ năm 2019 đến nay, anh có qua thăm nom các con. Nay chị H xin ly hôn, anh không đồng ý, xin được đoàn tụ vì anh vẫn còn tình cảm với chị H, yêu thương vợ con. Anh hứa sẽ sửa sai, cố gắng dành thời gian quan tâm vợ con hơn, về nợ nần anh sẽ cố gắng thu xếp không ảnh hưởng đến gia đình.

*Về con chung:* Chị H, anh P đều xác nhận anh chị có 2 con chung là cháu Hoàng Huyền M, sinh ngày 14/7/2013 và cháu Hoàng Tú A, sinh ngày 06/11/2019. Hiện nay các cháu đang ở với chị H. Ly hôn nguyện vọng chị H xin nuôi 2 cháu, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con; trường hợp anh P cũng xin nuôi con thì chị xin nuôi 2 cháu vì cháu còn nhỏ, để anh P nuôi cháu M, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Ban đầu anh P không có quan điểm về việc nuôi con vì anh không đồng ly hôn. Sau quá trình hòa giải, anh có bản tự khai bổ sung trong đó anh thể hiện quan điểm nếu phải ly hôn thì anh cũng đồng ý để chị H nuôi cả hai cháu M và Tú A; anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

*Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, đất canh tác:* Chị H, anh P đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Với nội dung vụ án nêu trên, tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 25/2022/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022, Tòa án nhân dân thành phố V căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

[1] Cho chị Cao Thị Bích H được<sub>2</sub> ly hôn anh Hoàng P.

[2] Về con chung: Giao chị Cao Thị Bích H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai cháu cháu Hoàng Huyền M, sinh ngày 14/7/2013 và cháu Hoàng Tú A, sinh ngày 06/11/2019. Anh P không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung người không trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Ngoài ra bản án còn tuyên về trách nhiệm chịu án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 10 tháng 10 năm 2022 anh Hoàng P kháng cáo cho với nội dung không đồng ý ly hôn với chị Cao Thị Bích H vì anh còn tình cảm, vì muốn chăm sóc gia đình và con cái. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm bác đơn xin ly hôn của chị Cao Thị Bích H.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và của các đương sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh Hoàng P và giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 25/2022/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố V.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo anh Hoàng P trong hạn luật định, được chấp nhận xem xét lại bản án sơ thẩm theo trình tự phúc thẩm.

Anh Hoàng P là người kháng cáo bản án, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh P theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét nội dung kháng cáo của anh P đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm cho vợ chồng ly hôn. Hội đồng xét xử thấy:

Chị Cao Thị Bích H và anh Hoàng P kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc vào ngày 22/11/2012 nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Anh chị có quá trình chung sống bình thường, hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, anh chị đều xác định vợ chồng mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, anh P làm ăn thua lỗ dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã. Chị H và các cháu chuyển về nhà bố mẹ để chị H sinh sống từ năm 2019 đến nay, anh có qua thăm nom các con. Năm 2021 chị H và anh P đã làm đơn thuận tình ly hôn

nhưng sau đó rút đơn về để hòa giải. Tuy nhiên từ đó đến nay anh P vẫn chưa nói chuyện được với chị H và không có biện pháp gì để cải thiện quan hệ vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm chị H xin ly hôn, anh P không đồng ý, xin được đoàn tụ vì anh vẫn còn tình cảm với chị H. Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã tích cực hòa giải nhưng chị H vẫn cương quyết xin ly hôn. Anh P cũng có quan điểm: Nếu phải ly hôn thì anh cũng đồng ý để chị nuôi hai con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm chị H xác nhận không còn tình cảm với anh P. Hội đồng xét xử đã phân tích, động viên để chị H về đoàn tụ hàn gắn tình cảm vợ chồng; tạo dựng hạnh phúc gia đình cùng anh P nhưng chị H vẫn cương quyết xin ly hôn với anh P. Bản thân anh P có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm bác đơn xin ly hôn của chị H, nhưng Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai anh P vẫn vắng mặt, chứng tỏ kháng cáo của anh P với mục đích để vợ chồng về đoàn tụ là không thật tâm.

Hội đồng xét xử thấy hôn nhân của anh chị đã tới mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ phù hợp với quy định theo khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, yêu cầu kháng cáo của anh Hoàng P là không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

4. Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của anh P không được Hội đồng xét xử chấp nhận nên anh P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 25/2022/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố V. Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử

[1] Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Cao Thị Bích H được ly hôn anh Hoàng P.

[2] Về con chung: Giao chị Cao Thị Bích H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai cháu cháu Hoàng Huyền M, sinh ngày 14/7/2013 và cháu Hoàng Tú A, sinh ngày 06/11/2019. Anh P không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung người không trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Về án phí:

Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Cao Thị Bích H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004411 ngày 23 tháng 3 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố V.

Chị H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Án phí ly hôn phúc thẩm: Anh Hoàng P phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn phúc thẩm, nhưng được trừ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0004736 ngày 13 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố V. Anh P đã nộp đủ tiền án phí ly hôn phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND thành phố V;
- VKSND thành phố V;
- Chi cục T.H.A DS thành phố V;
- Đương sự kháng cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hoàng Thanh**



<b>Các Thẩm phán</b>	<b>Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa</b>  <b>Nguyễn Hoàng Thanh</b>
----------------------	---